TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2024.
Về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Lanh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2024/QĐST-HN ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị L, sinh năm 1982. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Anh Th, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên trình bày:

Chị và anh Long cưới nhau vào năm 2002 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Quá

trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có con chung tên Q, sinh ngày 06/01/2004 và Huỳnh Vỹ Thắng, sinh ngày 30/11/2006. Chị Ly yêu cầu được nuôi cháu Thắng, không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Vay Ngân hàng chín sách 40.000.000 đồng.

** Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do anh Long không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.*

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*: Về tố tụng: không vi phạm tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Tại Văn bản số 123/VB – PGD ngày 11/12/2023, Ngân hàng chính sách huyện Bình Đại không yêu cầu giải quyết số tiền vay trong vụ án ly hôn này nếu có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác nên HĐXX không đưa Ngân hàng chính sách xã hội vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh Th kết hôn vào năm 2010, được Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2002 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Ly và anh Long thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành mời anh Long để hòa giải nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Long không đến dự. Điều đó cho thấy anh Long không còn thiết tha đối với mối quan hệ hôn nhân với chị Ly, chứng tỏ hôn nhân giữa chị Ly và anh Long đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Ly hôn là biện pháp tốt nhất để trả tự do cho cả hai. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Ly là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có con chung tên Q, sinh ngày 06/01/2004 và Huỳnh Vỹ Thắng, sinh ngày 30/11/2006. Hội đồng xét xử xét thấy: để đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung, cần giao con cho chị Ly tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Thắng) là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ly tự nguyện không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: chị Ly khai không có nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: Do Ngân hàng chính sách xã hội không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Th. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 28/8/2002 của UBND xã Châu Hưng, huyện Bình Đại chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 01 con chung Q, sinh ngày 06/01/2004 và Huỳnh Vỹ Thắng, sinh ngày 30/11/2006. Chị L được quyền nuôi con chung và anh Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, buộc chị L phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ly đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000448 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã Châu Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng